

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES**

Tầng 9, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2,  
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES**

**(trước đây với tên gọi là Công ty Cổ phần Xây Dựng Sunshine Việt Nam)**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Quý 3 năm 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES**

Tầng 9, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2,  
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6 - 7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 35

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES**

Tầng 9, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2,  
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát Triển Sunshine Homes (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho Quý 3 năm 2021.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị:**

Ông Đỗ Anh Tuấn  
Ông Đỗ Văn Trường

Ông Nghiêm Hải Anh  
Bà Đỗ Thị Định  
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh  
Ông Lương Thành Long  
Ông Nguyễn Xuân Anh  
Ông Bùi Văn Tư  
Bà Nguyễn Thủy Nguyên

Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021)  
Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 12 tháng 01 năm 2021, miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021)  
Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 12 tháng 01 năm 2021)  
Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 12 tháng 01 năm 2021)  
Thành viên (bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021)  
Thành viên (bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021)  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên (miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021)  
Thành viên (bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2021, miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021)

**Ban Tổng Giám đốc:**

Bà Đỗ Thị Định  
Ông Bùi Văn Tư

Ông Đỗ Văn Trường  
Bà Dương Thị Thu Hiền  
Bà Nguyễn Thị Thanh Ngọc  
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Bà Lê Thị Hoàng Phương  
Bà Nguyễn Thủy Nguyên

Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021)  
Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2021, bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021)  
Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2021, miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021)  
Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2021)  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2021)  
Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 03 tháng 02 năm 2021, bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021)  
Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2021)  
Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 03 tháng 02 năm 2021, miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021)

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Đỗ Thị Định**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 19 tháng 10 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES**

Tầng 9, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng  
 Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm,  
 Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**MẪU SỐ B 01-DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày	
			30/9/2021	01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.722.714.125.565</b>	<b>2.736.735.087.685</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>36.623.156.502</b>	<b>11.533.443.817</b>
1. Tiền	111		33.623.156.502	11.533.443.817
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>1.200.000.000.000</b>	<b>1.200.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.173.537.019.648</b>	<b>1.156.910.761.665</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	30.319.806.765	69.668.889.232
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	13.365.329.775	18.520.109.018
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		5.000.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.124.851.883.108	1.068.721.763.415
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>294.614.811.574</b>	<b>342.129.647.093</b>
1. Hàng tồn kho	141	9	294.614.811.574	342.129.647.093
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>17.939.137.841</b>	<b>26.161.235.110</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	15.770.724.587	16.494.670.470
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	7.498.151.386
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	2.168.413.254	2.168.413.254
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.387.635.122.341</b>	<b>2.595.314.764.003</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>50.457.786.463</b>	<b>54.709.250.140</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	41.909.626.466	46.011.090.140
- Nguyên giá	222		70.871.241.532	70.871.241.532
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.961.615.066)	(24.860.151.392)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	8.548.159.997	8.698.160.000
- Nguyên giá	228		8.698.160.000	8.698.160.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(150.000.003)	-
<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>13</b>	<b>57.859.799.794</b>	<b>88.138.647.421</b>
- Nguyên giá	231		66.088.046.681	95.105.921.724
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(8.228.246.887)	(6.967.274.303)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>91.867.536.084</b>	<b>64.832.296.054</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	91.867.536.084	64.832.296.054
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>2.187.450.000.000</b>	<b>2.387.634.570.388</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.187.450.000.000	2.187.450.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	201.450.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(1.265.429.612)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270=100+200)	<b>270</b>		<b>5.110.349.247.906</b>	<b>5.332.049.851.688</b>

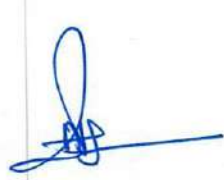
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**


Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/9/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.019.863.785.150</b>	<b>2.387.034.610.215</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.888.036.090.655</b>	<b>2.371.474.476.615</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	127.848.185.099	278.521.784.136
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	138.846.447.464	184.208.450.890
Thuế và các khoản phải nộp				
3. Nhà nước	313	17	51.358.197.388	116.125.212.115
4. Phải trả người lao động	314		2.385.501.411	6.958.815.218
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	184.509.806.456	177.060.310.601
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	1.178.605.700	1.583.023.300
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	166.909.347.137	377.016.880.355
8. Vay ngắn hạn	320	21	1.215.000.000.000	1.230.000.000.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>131.827.694.495</b>	<b>15.560.133.600</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	19	605.068.600	560.133.600
2. Vay dài hạn	338	21	131.000.000.000	15.000.000.000
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342		222.625.895	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>3.090.485.462.756</b>	<b>2.945.015.241.473</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>22</b>	<b>3.090.485.462.756</b>	<b>2.945.015.241.473</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.500.000.000.000	2.500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.500.000.000.000	2.500.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		590.485.462.756	445.015.241.473
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		445.015.241.473	431.631.308.538
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này/ năm trước	421b		145.470.221.283	13.383.932.935
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>5.110.349.247.906</b>	<b>5.332.049.851.688</b>

  
Đỗ Ngọc Anh  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Phương Loan  
Kế toán trưởng

  
Đỗ Thị Định  
Tổng Giám đốc



Ngày 19 tháng 10 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES**

Tầng 9, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng  
 Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm,  
 Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**MẪU SỐ B 02-DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Quý 3 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Thuyết minh			
			Quý 3 năm 2021	Quý 3 năm 2020	9 tháng năm 2021	9 tháng năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	200.100.119.137	69.190.281.761	290.348.026.484	216.066.864.309
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		200.100.119.137	69.190.281.761	290.348.026.484	216.066.864.309
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	58.404.352.496	48.217.297.487	132.550.286.445	158.282.732.638
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		141.695.766.641	20.972.984.274	157.797.740.039	57.784.131.671
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	81.627.920.560	44.177.985.781	179.308.380.507	110.355.547.435
6. Chi phí tài chính	22	26	35.724.963.617	33.366.721.667	108.477.185.914	98.870.938.892
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		33.366.666.667	33.366.666.667	100.464.840.184	100.100.000.000
7. Chi phí bán hàng	25	27	58.933.293	7.786.265.521	6.082.956.747	29.570.802.584
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	12.684.751.344	3.159.583.594	27.669.113.098	7.977.104.995
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22-25-26))	30		174.855.038.947	20.838.399.273	194.876.864.787	31.720.832.635
10. Thu nhập khác	31		533.433.000	85.807.515	1.077.815.840	313.094.327
11. Chi phí khác	32	28	1.797.321.737	5.505.807.758	11.033.677.911	22.863.364.651
12. (Lỗ) khác (40=31-32)	40		(1.263.888.737)	(5.420.000.243)	(9.955.862.071)	(22.550.270.324)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		173.591.150.210	15.418.399.030	184.921.002.716	9.170.562.311
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	34.802.119.293	3.913.081.157	39.450.781.433	4.643.769.400
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		138.789.030.917	11.505.317.873	145.470.221.283	4.526.792.911



**Đỗ Ngọc Anh**  
 Người lập biểu

**Nguyễn Thị Phương Loan**  
 Kế toán trưởng



**Đỗ Thị Định**  
 Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 10 năm 2021

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES**

Tầng 9, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng

Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm,

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**MÃ SỐ B 03-DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho kỳ hoạt động 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Cho kỳ hoạt động 9 tháng kết thúc ngày 30/09/2021	Cho kỳ hoạt động 9 tháng kết thúc ngày 30/09/2020
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	184.921.002.716	9.170.562.311
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	6.187.636.974	4.940.716.200
Các khoản dự phòng	03	(1.042.803.717)	(1.229.226.108)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(179.278.767.124)	(110.355.547.435)
Chi phí lãi vay	06	100.464.840.184	100.100.000.000
3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	111.251.909.033	2.626.504.968
Thay đổi các khoản phải thu	09	37.079.797.936	461.654.031.964
Thay đổi hàng tồn kho	10	47.514.835.519	58.638.858.065
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(448.960.636.416)	(587.318.414.421)
Thay đổi chi phí trả trước	12	723.945.883	(2.823.474.032)
Tiền lãi vay đã trả	14	(67.464.840.183)	(919.178.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(71.639.466.109)	(3.425.405.012)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>(391.494.454.337)</b>	<b>(71.567.076.468)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(47.597.801.717)	-
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.000.000.000)	-
3. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	302.362.790.657	10.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	65.819.178.082	525.136.477
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>315.584.167.022</b>	<b>10.525.136.477</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

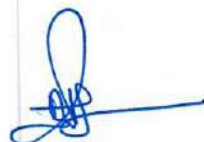


**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**

Cho kỳ hoạt động 9 tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Cho kỳ hoạt động 9	Cho kỳ hoạt động 9
		tháng kết thúc ngày 30/09/2021	tháng kết thúc ngày 30/09/2020
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	238.931.000.000	10.700.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(137.931.000.000)	(10.700.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<b>101.000.000.000</b>	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</i>	<b>50</b>	<b>25.089.712.685</b>	<b>(61.041.939.991)</b>
Tiền đầu kỳ	<b>60</b>	<b>11.533.443.817</b>	<b>62.362.571.411</b>
Tiền cuối kỳ (70=50+60)	<b>70</b>	<b>36.623.156.502</b>	<b>1.320.631.420</b>



Đỗ Ngọc Anh  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương Loan  
Kế toán trưởng



Đỗ Thị Định  
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 10 năm 2021

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes (gọi tắt là “Công ty”, trước đây với tên gọi là Công ty Cổ phần Xây dựng Sunshine Việt Nam) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0106784499 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 09 tháng 03 năm 2015 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 13 được cấp ngày 17 tháng 6 năm 2021.

Tổng số nhân viên trung bình tháng của Công ty trong kỳ là 203 người.

### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong ngành bất động sản.

Hoạt động chính của Công ty là phát triển và kinh doanh dự án bất động sản.

### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản, chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường theo thời gian thi công của các công trình/dự án.

Đối với các hoạt động kinh doanh còn lại, chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
<b>Công ty con trực tiếp</b>				
Công ty TNHH Đầu tư Nhà Hưng Thịnh Phát	Tầng 11, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam	89,20%	89,20%	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản
<b>Công ty con gián tiếp</b>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đỉnh	Tầng 9, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam	83,85%	94,00%	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đỉnh – Công ty con gián tiếp của Công ty là chủ đầu tư Dự án Sunshine City, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác

### Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm trái phiếu bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

#### *Đầu tư vào công ty con*

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

#### *Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo các quy định hiện hành.

### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho bao gồm các chi phí xây dựng dở dang của dự án nhà ở chung cư kết hợp dịch vụ thương mại tại số 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Dự án "Sunshine Center") và Dự án Sunshine Garden tại phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc chi phí xây dựng dở dang của dự án Sunshine Center bao gồm tiền sử dụng đất, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí thi công xây dựng, chi phí lãi vay, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình xây dựng dự án. Giá gốc chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án Sunshine Garden là chi phí công trình dở dang với giá trị được xác định tương ứng với khối lượng các hạng mục công việc được hoàn thành bởi các đơn vị thầu phụ và được nghiệm thu bởi các bên. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	35
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất là quyền sử dụng đất lâu dài của nhà biệt thự tại ô số 23 lô D3A.3, Khu đấu giá 18,6 ha, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Quyền sử dụng đất lâu dài không được trích khấu hao.

Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu dụng ước tính là 5 năm.

#### Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	35 - 45
Bất động sản đầu tư khác	4 - 5

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản chi phí hoa hồng, thưởng bán hàng, hỗ trợ lãi suất và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí thưởng, hoa hồng môi giới, chi phí hỗ trợ lãi suất và chiết khấu thanh toán phát sinh trước khi Công ty bàn giao bất động sản cho khách hàng, được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo doanh thu kinh doanh bất động sản khi bàn giao cho khách hàng.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

#### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán bất động sản Công ty là chủ đầu tư Dự án Sunshine Center được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;

- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản

Đối với các bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư; khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng thì Công ty được ghi nhận doanh thu khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng khi đáp ứng tất cả năm (5) điều kiện tương tự như trên.

Công ty áp dụng quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp về việc ghi nhận doanh thu từ tiền cho thuê tài sản. Theo đó, đối với trường hợp thời gian cho thuê chiếm hơn 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Công ty ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và doanh nghiệp cho thuê không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- (b) Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- (c) Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê;
- (d) Doanh nghiệp cho thuê phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

#### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc

đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các khoản lỗ về thuế sẽ được kiểm tra và phê duyệt bởi cơ quan thuế địa phương và có thể được kết chuyển sang để bù trừ với lợi nhuận tính thuế của Công ty nhưng không quá 5 năm tiếp theo kể từ năm phát sinh lỗ về thuế. Công ty không có tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại nào được ghi nhận liên quan đến khoản lỗ tính thuế này do không chắc chắn về khả năng thực hiện trong tương lai.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại ngày 30/9/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	3.266.529.812	1.076.141.845
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	30.356.626.690	10.457.301.972
Các khoản tương đương tiền	3.000.000.000	-
	<b>36.623.156.502</b>	<b>11.533.443.817</b>

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 30/9/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Trái phiếu (i)	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
	<b>1.200.000.000.000</b>	<b>1.200.000.000.000</b>	<b>1.200.000.000.000</b>	<b>1.200.000.000.000</b>

(i) Thể hiện khoản đầu tư 12.000.000 trái phiếu (mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu) được phát hành bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine - bên liên quan của Công ty, đáo hạn vào ngày 08 tháng 10 năm 2021 và hưởng lãi suất năm 11% trong năm đầu tiên và lãi suất thả nổi được điều chỉnh vào các năm tiếp theo, tiền lãi được thanh toán 6 tháng/lần. Tại thời điểm lập báo cáo, Công ty đã thu hồi khoản đầu tư này.

Các trái phiếu được đầu tư bởi Công ty chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán và theo đó, Công ty chưa thể thuyết minh giá trị hợp lý của khoản đầu tư này.

b. Đầu tư góp vốn vào công ty con

	Tại ngày 30/9/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Đầu tư Nhà Hưng Thịnh Phát	2.187.450.000.000	-	2.187.450.000.000	-
	<b>2.187.450.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.187.450.000.000</b>	<b>-</b>

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 30/9/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Sunshine AM (i)	-	-	201.450.000.000	(1.265.429.612)
	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>201.450.000.000</b>	<b>(1.265.429.612)</b>

(i) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, Công ty đã thoái hết toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Sunshine AM (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 10,07%).

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng lần lượt 1,34% vốn góp tương đương 268.600 cổ phần tại Công ty Cổ phần Sunshine AM cho bà Vũ Thị Tuyết với giá chuyển nhượng là 37.600.000.000 VND, 2,69% vốn góp tương đương 537.200 cổ phần tại Công ty Cổ phần Sunshine AM cho Ông Ngô Duy Đông với giá chuyển nhượng là 75.200.000.000 VND và 6,04% vốn góp tương đương 120.870 cổ phần tại Công ty Cổ phần Sunshine AM cho Bà Điều Thị Hồng với giá chuyển nhượng là 169.200.000.000 VND. Tại ngày 30/09/2021 Công ty đã thu hồi được toàn bộ số tiền liên quan đến giao dịch chuyển nhượng cổ phần nói trên.

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>Tại ngày 30/9/2021</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021</u>
	VND	VND
<b>a. Phải thu ngắn hạn khách hàng không là bên liên quan</b>	<b>30.109.806.765</b>	<b>52.535.357.579</b>
Phải thu khách hàng mua căn hộ Dự án Sunshine Center	29.893.896.995	27.803.530.035
Bà Vũ Thị Tuyết (i)	-	20.362.790.657
Công ty Cổ phần Vimeco	-	3.876.174.044
Khác	215.909.770	492.862.843
<b>b. Phải thu khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 31)</b>	<b>210.000.000</b>	<b>17.133.531.653</b>
	<b>30.319.806.765</b>	<b>69.668.889.232</b>

(i) Thể hiện các khoản phải thu bà Vũ Thị Tuyết liên quan đến việc chuyển nhượng vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Sunshine AM. Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này, Công ty đã thu hồi được toàn bộ số tiền liên quan đến giao dịch này (như trình bày tại Thuyết minh số 5).

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<u>Tại ngày 30/9/2021</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021</u>
	VND	VND
Công ty TNHH Mai Trang	3.883.262.001	3.883.262.001
Công ty Cổ phần Liên Vũ	2.280.000.000	2.280.000.000
Công ty Cổ phần THH Decor	1.664.798.548	2.750.296.245
Công ty Cổ phần Contech Group	-	2.219.650.570
Khác	5.537.269.226	7.386.900.202
	<b>13.365.329.775</b>	<b>18.520.109.018</b>

**8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>Tại ngày 30/9/2021</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021</u>
	VND	VND
<b>a. Phải thu ngắn hạn khác không là bên liên quan</b>	<b>610.205.141.711</b>	<b>587.067.879.053</b>
Ông Đỗ Văn Trung (i)	458.800.000.000	458.800.000.000
Công ty TNHH Mai Trang (ii)	126.666.420.775	125.680.221.912
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng Miền Bắc (i)	20.000.000.000	-
Khác	4.738.720.936	2.587.657.141
<b>b. Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan</b> (Chi tiết tại Thuyết minh số 31)	<b>514.646.741.397</b>	<b>481.653.884.362</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	513.649.315.069	480.739.726.027
- <i>Đặt cọc chuyển nhượng cổ phần (i)</i>	450.000.000.000	450.000.000.000
- <i>Lãi trái phiếu dự thu</i>	63.649.315.069	30.739.726.027
Các bên liên quan khác	997.426.328	914.158.335
	<b><u>1.124.851.883.108</u></b>	<b><u>1.068.721.763.415</u></b>

- (i) Thể hiện các khoản đặt cọc mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Sunshine Tây Hồ - bên liên quan của Công ty, Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản AMG và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân La. Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng này, Công ty đang trong quá trình hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng cổ phần liên quan đến các hợp đồng đặt cọc. Chi tiết số dư cuối kỳ như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

STT	Đối tượng nhận đặt cọc	Cổ phần của Công ty	Dự án sở hữu	Địa điểm triển khai	Tổng diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng (cổ phần)	Giá chuyển nhượng (VND)	Số tiền đặt cọc (VND)
1.	Ông Đỗ Văn Trung	Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản AMG	Sunshine Diamond River	Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	112.585	26,07	2.085.455	458.800.000.000	458.800.000.000
2.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine - bên liên quan của Công ty	Công ty Cổ phần Sunshine Tây Hồ	Sunshine Wonder Villas	Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	110.542	45,00	4.500.000	450.000.000.000	450.000.000.000
3	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng Miền Bắc	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân La	Khu chức năng đô thị Tây Tựu	Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	6.709	97,00	75.660.000	756.600.000.000	20.000.000.000
								<b>1.665.400.000.000</b>	<b>928.800.000.000</b>

(ii) Thể hiện các khoản thanh toán hộ, tạm ứng cho Công ty TNHH Mai Trang liên quan tới hợp tác đầu tư phát triển dự án Sunshine Center theo Hợp đồng Hợp tác đầu tư ngày 03 tháng 03 năm 2016, không có lãi suất, không có thời gian cụ thể và không có tài sản đảm bảo. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Công ty đang phối hợp hoàn thiện hồ sơ về việc phân chia sản phẩm với Công ty TNHH Mai Trang để qua đó, bù trừ với các khoản công nợ phải thu này. Chi tiết như sau:

STT	Dự án	Diện tích đất Dự án (m <sup>2</sup> )	Địa điểm thực hiện Dự án	Tình trạng	Số dư phải thu tại ngày 30/9/2021
1.	Dự án Sunshine Center	6.695	Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Đã mở bán	126.666.420.775

**9. HÀNG TỒN KHO**

	<u>Tại ngày 30/9/2021</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021</u>
	VND	VND
Chi phí xây dựng dở dang dự án Sunshine Center - 16 Phạm Hùng (i)	286.345.438.356	333.860.273.875
Chi phí xây dựng dở dang dự án Sunshine Garden (ii)	8.269.373.218	8.269.373.218
	<u><b>294.614.811.574</b></u>	<u><b>342.129.647.093</b></u>

- (i) Thể hiện chi phí xây dựng dở dang các căn hộ tại dự án Sunshine Center. Các tài sản này được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay của Công ty với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày lập báo cáo, Công ty đã tất toán toàn bộ khoản vay này. Đồng thời, các tài sản này được dùng làm tài sản bảo đảm cho một đối tác của Công ty (như trình bày tại Thuyết minh số 21).
- (ii) Thể hiện chi phí xây dựng dở dang cho phần móng và tầng hầm thuộc Dự án Sunshine Garden của chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương – bên liên quan của Công ty. Hiện các hạng mục này vẫn đang trong quá trình quyết toán.

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN**

	<u>Tại ngày 30/9/2021</u>	<u>Tại ngày 01/01/2021</u>
	VND	VND
Chi phí hỗ trợ lãi suất (i)	11.169.272.161	8.895.184.621
Chi phí hoa hồng đại lý và thưởng bán hàng (i)	4.442.758.588	7.475.624.213
Khác	158.693.838	123.861.636
	<u><b>15.770.724.587</b></u>	<u><b>16.494.670.470</b></u>

- (i) Chi phí hỗ trợ lãi suất, chi phí hoa hồng đại lý và thưởng bán hàng được Công ty ghi nhận cho các hợp đồng bán hàng tại Dự án Sunshine Center. Theo hợp đồng thỏa thuận giữa các bên, chi phí này chỉ thực phát sinh khi giao dịch mua bán thành công. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo doanh thu ghi nhận tương ứng.

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư tại ngày 01/01/2021	22.355.346.078	48.353.395.454	162.500.000	70.871.241.532
Số dư tại ngày 30/09/2021	22.355.346.078	48.353.395.454	162.500.000	70.871.241.532
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Số dư tại ngày 01/01/2021	798.405.217	23.899.246.175	162.500.000	24.860.151.392
Khấu hao trong kỳ	479.043.126	3.622.420.548	-	4.101.463.674
Số dư tại ngày 30/09/2021	1.277.448.343	27.521.666.723	162.500.000	28.961.615.066
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Số dư tại ngày 01/01/2021	21.556.940.861	24.454.149.279	-	46.011.090.140
Số dư tại ngày 30/09/2021	21.077.897.735	20.831.728.731	-	41.909.626.466

Tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 216.954.545 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 216.954.545 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp tài sản cố định là tầng hầm tại Dự án Sunshine Center với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 là 21.077.897.735 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 21.556.940.861 VND) để đảm bảo cho hợp đồng chiết khấu trái phiếu của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày lập báo cáo, Công ty đã tất toán toàn bộ khoản vay này. Đồng thời, các tài sản này được dùng làm tài sản bảo đảm cho một đối tác của Công ty (như trình bày tại Thuyết minh số 21).

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư tại ngày 01/01/2021	7.698.160.000	1.000.000.000	8.698.160.000
Số dư tại ngày 30/09/2021	7.698.160.000	1.000.000.000	8.698.160.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư tại ngày 01/01/2021	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	-	150.000.003	150.000.003
Số dư tại ngày 30/09/2021	-	150.000.003	150.000.003
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số dư tại ngày 01/01/2021	7.698.160.000	1.000.000.000	8.698.160.000
Số dư tại ngày 30/09/2021	7.698.160.000	849.999.997	8.548.159.997

13. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

**BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHO THUÊ**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư tại ngày 01/01/2021	93.590.868.087	1.515.053.637	95.105.921.724
Tăng trong kỳ	-	318.431.818	318.431.818
Chuyển sang hàng tồn kho	(29.336.306.861)	-	(29.336.306.861)
<b>Số dư tại ngày 30/09/2021</b>	<b>64.254.561.226</b>	<b>1.833.485.455</b>	<b>66.088.046.681</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư tại ngày 01/01/2021	6.638.443.874	328.830.429	6.967.274.303
Khấu hao trong kỳ	1.676.261.718	259.911.579	1.936.173.297
Giảm do chuyển sang hàng tồn kho	(675.200.713)	-	(675.200.713)
<b>Số dư tại ngày 30/09/2021</b>	<b>7.639.504.879</b>	<b>588.742.008</b>	<b>8.228.246.887</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số dư tại ngày 01/01/2021	86.952.424.213	1.186.223.208	88.138.647.421
Số dư tại ngày 30/09/2021	56.615.056.347	1.244.743.447	57.859.799.794

Chi tiết bất động sản đầu tư như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối kỳ			Số đầu kỳ		
	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà biệt thự và nội thất tại biệt thự Vườn Đào tại Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	66.088.046.681	8.228.246.887	57.859.799.794	65.769.614.864	6.897.425.953	58.872.188.911
Sàn thương mại tầng 1 thuộc Dự án Sunshine Center tại Nam Từ Liêm, Hà Nội	-	-	-	29.336.306.860	69.848.350	29.266.458.510
	<b>66.088.046.681</b>	<b>8.228.246.887</b>	<b>57.859.799.794</b>	<b>95.105.921.724</b>	<b>6.967.274.303</b>	<b>88.138.647.421</b>

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Tại ngày 30/9/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
Dự án Sunshine Center - 16 Phạm Hùng (i)	91.867.536.084	64.503.279.450
Khác	-	329.016.604
	<b>91.867.536.084</b>	<b>64.832.296.054</b>

(i) Thể hiện giá trị phần diện tích riêng thuộc sở hữu của chủ đầu tư gồm diện tích văn phòng, sàn thương mại chưa cho thuê và các tài sản liên quan tại dự án Sunshine Center. Các tài sản này được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản chiết khấu trái phiếu của Công ty với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (như trình bày tại Thuyết minh số 21). Tại ngày lập báo cáo, Công ty đã tất toán toàn bộ khoản vay này. Đồng thời, các tài sản này được dùng làm tài sản bảo đảm cho một đối tác của Công ty (như trình bày tại Thuyết minh số 21).

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Tại ngày 30/9/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
<b>a. Phải trả người bán ngắn hạn không là bên liên quan</b>	<b>51.434.504.807</b>	<b>51.434.504.807</b>	<b>98.293.577.429</b>	<b>98.293.577.429</b>
Công ty Cổ phần HASKY	19.460.322.290	19.460.322.290	36.040.893.073	36.040.893.073
Công ty Cổ phần Vimeco	13.725.444.600	13.725.444.600	35.779.926.000	35.779.926.000
Công ty Cổ phần Phú Thành	6.267.118.978	6.267.118.978	8.254.118.978	8.254.118.978
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thiết bị phòng cháy chữa cháy	2.777.357.490	2.777.357.490	4.321.180.490	4.321.180.490
Công ty Cổ phần Contech Group	2.680.281.223	2.680.281.223	-	-
Khác	6.523.980.226	6.523.980.226	13.897.458.888	13.897.458.888
<b>b. Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 31)</b>	<b>76.413.680.292</b>	<b>76.413.680.292</b>	<b>180.228.206.707</b>	<b>180.228.206.707</b>
	<b>127.848.185.099</b>	<b>127.848.185.099</b>	<b>278.521.784.136</b>	<b>278.521.784.136</b>



16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Tại ngày 30/9/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
Khách hàng trả tiền trước mua căn hộ tại dự án Sunshine Center	138.846.447.464	184.208.450.890
	<b>138.846.447.464</b>	<b>184.208.450.890</b>

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại ngày 01/01/2021	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp/ bù trừ trong kỳ	Tại ngày 30/09/2021
	VND	VND	VND	VND
<b>a. Các khoản phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp	2.168.413.254	-	-	2.168.413.254
	<b>2.168.413.254</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.168.413.254</b>
<b>b. Các khoản phải trả</b>				
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	26.182.003.943	26.849.398.223	43.707.574.271	9.323.827.895
Thuế thu nhập doanh nghiệp	74.223.054.169	39.450.781.433	71.639.466.109	42.034.369.493
Thuế thu nhập cá nhân	377.838.324	2.258.902.311	2.636.740.635	-
Các loại thuế khác	15.342.315.679	3.876.648.057	19.218.963.736	-
	<b>116.125.212.115</b>	<b>72.435.730.024</b>	<b>137.202.744.751</b>	<b>51.358.197.388</b>

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Tại ngày 30/9/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
Chi phí trích trước tạm tính thành phẩm bất động sản đã bán và tạm tăng tài sản cố định, bất động sản đầu tư	106.947.200.083	130.523.897.816
Lãi vay phải trả	63.734.703.361	30.734.703.360
Trích trước chi phí hỗ trợ lãi suất cho khách hàng	456.469.167	4.264.426.888
Chi phí phải trả khác	13.371.433.845	11.537.282.537
	<b>184.509.806.456</b>	<b>177.060.310.601</b>
<b>Trong đó:</b>		
<b>Chi phí phải trả các bên liên quan</b> (chi tiết xem tại Thuyết minh số 31)	-	<b>2.222.432.877</b>

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Tại ngày 30/9/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Doanh thu từ phí dịch vụ quản lý tòa nhà	1.178.605.700	1.583.023.300
	<b>1.178.605.700</b>	<b>1.583.023.300</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Doanh thu từ phí dịch vụ quản lý tòa nhà	605.068.600	560.133.600
	<b>605.068.600</b>	<b>560.133.600</b>

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Tại ngày 30/9/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
<b>a. Phải trả ngắn hạn khác không là bên liên quan</b>	<b>161.909.347.137</b>	<b>168.819.779.720</b>
Phải trả hợp đồng hợp tác đầu tư Dự án Sunshine Center (i)	75.312.781.839	66.906.060.046
Phải trả do thanh lý hợp đồng bất động sản mua bán (ii)	73.382.366.863	90.072.512.045
Kinh phí bảo trì tòa nhà Sunshine Center (iii)	12.500.649.372	10.916.963.237
Khác	713.549.063	924.244.392
<b>b. Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 31)</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>208.197.100.635</b>
	<b>166.909.347.137</b>	<b>377.016.880.355</b>

- (i) Thể hiện khoản thu hộ từ chuyển nhượng bất động sản thuộc Dự án Sunshine Center cho Công ty TNHH Mai Trang đối với các bất động sản thuộc phần sở hữu của Công ty TNHH Mai Trang theo hợp đồng hợp tác đầu tư.
- (ii) Thể hiện khoản phải trả số tiền đã thu từ các công ty, cá nhân mua bất động sản thuộc dự án Sunshine Center của Công ty do các hợp đồng chuyển nhượng này đã được thanh lý.
- (iii) Phản ánh khoản kinh phí bảo trì cho các căn hộ đã bàn giao thuộc Dự án Sunshine Center và được xác định theo tỷ lệ 2% giá bán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Các khoản kinh phí bảo trì này sẽ được chuyển về Ban Quản trị tòa nhà sau khi thành lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

21. VAY

a. Vay ngắn hạn

	Tại ngày 01/01/2021		Trong kỳ		Tại ngày 30/09/2021	
	VND	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Tăng	VND	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>						
Công ty Cổ phần Sunshine Homes - bên liên quan của Công ty	30.000.000.000	30.000.000.000	107.931.000.000	122.931.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Bà Vũ Thị Huệ	20.000.000.000	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trường Minh (i)	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-	-
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Đại Phát Lộc - bên liên quan của Công ty	-	-	15.000.000.000	-	15.000.000.000	15.000.000.000
Ông Phạm Văn Hữu	-	-	2.311.000.000	2.311.000.000	-	-
	-	-	90.620.000.000	90.620.000.000	-	-
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>						
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hà Nội	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000	-	-	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000	-	-	1.200.000.000.000	1.200.000.000.000
	<b>1.230.000.000.000</b>	<b>1.230.000.000.000</b>	<b>107.931.000.000</b>	<b>122.931.000.000</b>	<b>1.215.000.000.000</b>	<b>1.215.000.000.000</b>

(i) Thể hiện khoản vay theo hình thức chuyển khoản không có tài sản đảm bảo từ Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trường Minh theo Hợp đồng số 01.2021/HDVV/TM-XDSS ngày 25 tháng 01 năm 2021 với lãi suất 0%/năm, thời hạn của khoản vay là 12 tháng. Gốc vay được trả vào ngày đáo hạn của khoản vay hoặc bất kỳ thời điểm nào trước hạn phụ thuộc vào bên đi vay.

b. Vay dài hạn

	Tại ngày 01/01/2021		Trong kỳ		Tại ngày 30/09/2021	
	VND	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Tăng	VND	Giảm	VND
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hà Nội (i)	1.200.000.000.000		-	-		1.200.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine International Property Technology - bên liên quan của Công ty (ii)	15.000.000.000		-	15.000.000.000		-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trường Minh (iii)	-		131.000.000.000	-		131.000.000.000
	<b>1.215.000.000.000</b>		<b>131.000.000.000</b>	<b>15.000.000.000</b>		<b>1.331.000.000.000</b>

Trong đó:

- Số phải trả trong vòng 12 tháng	1.200.000.000.000
- Số phải trả sau 12 tháng	131.000.000.000

(i) Thể hiện khoản vay theo Hợp đồng chiết khấu trái phiếu số 7463/18MB/HĐCKTP ngày 24 tháng 10 năm 2018 có thời hạn 3 năm và đáo hạn vào ngày 08 tháng 10 năm 2021. Khoản vay chịu lãi suất 11%/năm, lãi vay được thanh toán 6 tháng/lần.

Hợp đồng chiết khấu trái phiếu được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản, quyền tài sản và các quyền, lợi ích hiện hữu và phát sinh trong tương lai từ việc đầu tư, phát triển, khai thác, tiêu thụ sản phẩm tại dự án "Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng và nhà ở" - số 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội thuộc sở hữu của Liên danh Công ty và Công ty TNHH Mai Trang như trình bày tại các Thuyết minh số 9, 11, và 14.

Tại ngày lập báo cáo, Công ty đã tất toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng chiết khấu trái phiếu. Đồng thời, toàn bộ tài sản, quyền tài sản và các quyền, lợi ích hiện hữu và phát sinh trong tương lai từ việc đầu tư, phát triển, khai thác, tiêu thụ sản phẩm tại dự án Sunshine Center (không bao gồm phần sở hữu của Công ty TNHH Mai Trang) được dùng làm tài sản bảo đảm cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản S-Việt Nam (đối tác hợp tác phát triển các dự án bất động sản tiềm năng với Công ty) tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank).

(ii) Thể hiện khoản vay từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine International Property Technology - bên liên quan của Công ty theo Hợp đồng số 03/2020/SIPT-XDSS ngày 24 tháng 12 năm 2020 có thời hạn 24 tháng. Khoản vay chịu lãi suất 10%/năm và lãi vay được trả cùng gốc vay khi hết hạn hợp đồng hoặc theo thỏa thuận khác giữa hai bên (nếu có). Trong kỳ, Công ty đã thanh toán toàn bộ số tiền vay bằng chuyển khoản.

(iii) Thể hiện khoản vay theo hình thức chuyển khoản, theo Hợp đồng số 02.2021/HĐVV/TM-XDSS ngày 15 tháng 6 năm 2021 với lãi suất 0%/năm, khoản vay có thời hạn 24 tháng. Gốc vay được trả vào ngày đáo hạn của khoản vay hoặc bất kỳ thời điểm nào trước hạn phụ thuộc vào bên đi vay.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**22. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu VND</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
<b>Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2020</b>	<b>2.500.000.000.000</b>	<b>431.631.308.538</b>	<b>2.931.631.308.538</b>
Lợi nhuận trong năm	-	13.383.932.935	13.383.932.935
<b>Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2021</b>	<b>2.500.000.000.000</b>	<b>445.015.241.473</b>	<b>2.945.015.241.473</b>
Lợi nhuận trong kỳ	-	145.470.221.283	145.470.221.283
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2021</b>	<b>2.500.000.000.000</b>	<b>590.485.462.756</b>	<b>3.090.485.462.756</b>

**Vốn điều lệ**

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 13 ngày 17 tháng 6 năm 2021, vốn điều lệ của của Công ty là 2.500.000.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 2.500.000.000.000 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

**23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<u>Quý 3/2021</u>	<u>Quý 3/2020</u>
	VND	VND
Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản và cho thuê sàn thương mại, tầng hầm	194.941.112.727	68.750.082.611
Doanh thu phí quản lý dự án	3.904.545.455	-
Doanh thu dịch vụ quản lý tòa nhà	436.288.200	-
Doanh thu khác	818.172.755	440.199.150
	<u>200.100.119.137</u>	<u>69.190.281.761</u>
<b>Trong đó:</b>		
<b>Doanh thu với các bên liên quan</b> (Chi tiết tại Thuyết minh số 31)	<u>4.474.294.546</u>	<u>190.909.091</u>

**24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	<u>Quý 3/2021</u>	<u>Quý 3/2020</u>
	VND	VND
Giá vốn từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản và cho thuê diện tích sàn thương mại, tầng hầm	53.284.921.723	47.783.892.122
Giá vốn phí quản lý dự án	3.549.586.436	-
Giá vốn dịch vụ quản lý tòa nhà	1.186.007.378	-
Giá vốn khác	383.836.959	433.405.365
	<u>58.404.352.496</u>	<u>48.217.297.487</u>

**25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<u>Quý 3/2021</u>	<u>Quý 3/2020</u>
	VND	VND
Lãi trái phiếu	33.271.232.877	33.271.232.877
Lãi từ chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Sunshine AM	48.330.000.000	10.740.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	26.687.683	166.752.904
	<u>81.627.920.560</u>	<u>44.177.985.781</u>
<b>Trong đó:</b>		
<b>Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan</b> (Chi tiết tại Thuyết minh số 31)	<u>33.271.232.877</u>	<u>33.271.232.877</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

**26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<u>Quý 3/2021</u>	<u>Quý 3/2020</u>
	VND	VND
Lãi tiền vay	33.366.666.667	33.366.666.667
(Hoàn nhập) dự phòng khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Sunshine AM	(534.393.460)	-
Khác	2.892.690.410	55.000
	<u>35.724.963.617</u>	<u>33.366.721.667</u>

**27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<u>Quý 3/2021</u>	<u>Quý 3/2020</u>
	VND	VND
<b>Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí hỗ trợ lãi suất khách hàng mua nhà tại dự án Sunshine Center	58.933.293	2.094.002.747
Chi phí dịch vụ hoa hồng môi giới	-	3.496.138.330
Chi phí thưởng nhân viên môi giới	-	1.224.444.444
Chi phí quảng cáo, quà tặng	-	490.000.000
Chi phí khác	-	481.680.000
	<u>58.933.293</u>	<u>7.786.265.521</u>
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên	5.397.239.667	1.236.597.428
Chi phí khấu hao	1.417.154.559	1.207.473.515
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.325.014.244	697.759.851
Chi phí khác	3.545.342.874	17.752.800
	<u>12.684.751.344</u>	<u>3.159.583.594</u>

**28. CHI PHÍ KHÁC**

	<u>Quý 3/2021</u>	<u>Quý 3/2020</u>
	VND	VND
Chi phí hỗ trợ lãi suất các căn hộ đã thanh lý	-	-
Chi phí phạt chậm nộp thuế	-	3.731.193.949
Chi phí phạt thanh lý hợp đồng và phạt chậm bàn giao	-	184.604.631
Khác	1.797.321.737	1.590.009.178
	<u>1.797.321.737</u>	<u>5.505.807.758</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

**29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	<u>Quý 3/2021</u>	<u>Quý 3/2020</u>
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành kỳ này	34.802.119.293	3.913.081.157
	<u>34.802.119.293</u>	<u>3.913.081.157</u>

**30. CÁC KHOẢN CAM KẾT**

**Cam kết chuyển nhượng vốn**

Công ty đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Nhà Hưng Thịnh Phát từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine – bên liên quan của Công ty. Công ty TNHH Đầu tư Nhà Hưng Thịnh Phát đã là công ty con của Công ty kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2020 sau khi Công ty hoàn tất việc thanh toán 90% giá trị chuyển nhượng vốn. Sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng 10% giá trị chuyển nhượng còn lại tương ứng với 242.000.000.000 VND, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty tại Công ty TNHH Đầu tư Nhà Hưng Thịnh Phát đều là 99%. Tại thời điểm lập báo cáo, số tiền chuyển nhượng vốn còn phải trả Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine là 92.000.000.000 VND.

**Các cam kết liên quan đến các hoạt động đầu tư xây dựng**

Công ty đã ký kết các hợp đồng tổng thầu thiết kế, tư vấn và thi công xây dựng công trình cho Dự án Sunshine Center với Công ty Cổ phần Sunshine Homes và các nhà thầu khác tại lô đất số 16 Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội với tổng số tiền cam kết theo hợp đồng và các phụ lục kèm theo nhưng chưa thanh toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2021 khoảng 163 tỷ VND.

**Cam kết theo hợp đồng hỗ trợ lãi suất cho khách hàng mua căn hộ**

Công ty đã ký kết một số thỏa thuận ba (3) bên với các khách hàng mua căn hộ tại Dự án Sunshine Center và một số ngân hàng thương mại cho vay đối với các khách mua căn hộ này. Theo các thỏa thuận này, Công ty sẽ hỗ trợ một phần lãi suất của các hợp đồng tín dụng giữa khách hàng và ngân hàng trong thời hạn quy định bởi thỏa thuận. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2021, giá trị chưa thực hiện của các cam kết hỗ trợ lãi suất cho khách hàng khoảng 456 triệu VND.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

**31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong kỳ:*

<b><u>Bên liên quan</u></b>	<b><u>Mối quan hệ</u></b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Công ty cùng cổ đông góp vốn/ liên quan đến cán bộ quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Công ty cùng cổ đông góp vốn/ liên quan đến cán bộ quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Công ty cùng cổ đông góp vốn/ liên quan đến cán bộ quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance (Tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Thượng)	Công ty cùng cổ đông góp vốn/liên quan đến cán bộ quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Công ty cùng cổ đông góp vốn/liên quan đến cán bộ quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart	Công ty cùng cổ đông góp vốn/liên quan đến cán bộ quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Quản lý và Vận hành S-Service	Công ty cùng cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn	Công ty cùng cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE	Công ty cùng cổ đông góp vốn
Công ty TNHH Đầu tư Nhà Hưng Thịnh Phát	Công ty con trực tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đỉnh	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Sunshine	Công ty liên quan đến cán bộ quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Công ty liên quan đến cán bộ quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine AM	Công ty liên quan đến cán bộ quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang	Công ty liên quan đến cán bộ quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine International Property Technology	Công ty liên quan đến cán bộ quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng và Kinh Doanh Thương Mại Hoàng An	Công ty liên quan đến cán bộ quản lý chủ chốt

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

*Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với bên liên quan:*

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Quý 3/2021 VND	Quý 3/2020 VND
<b>Doanh thu cung cấp dịch vụ (Thuyết minh số 23)</b>		<b>4.474.294.546</b>	<b>190.909.091</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đỉnh	Doanh thu phí quản lý dự án	3.904.545.455	-
Công ty Cổ phần Sunshine AM	Doanh thu cho thuê sàn thương mại	213.840.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn	Doanh thu cho thuê xe ô tô	190.909.091	190.909.091
Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang	Doanh thu cho thuê văn phòng	165.000.000	-
<b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>		<b>52.579.403.830</b>	<b>11.233.172.293</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Chi phí thi công hoàn thiện dự án	26.579.169.182	-
Công ty Cổ phần Quản lý và Vận hành S-Service	Chi phí vận hành tòa nhà Sunshine Center	1.336.007.378	1.021.038.182
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Chi phí dịch vụ hoa hồng, môi giới và lắp đặt thiết bị dự án	28.550.000	1.440.829.978
Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE	Chi phí quảng cáo dự án	191.250.000	-
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart	Chi phí dịch vụ suất ăn	625.072.724	-
Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Chi phí thi công xây dựng và phí quản lý dự án	23.819.354.546	8.771.304.133
<b>Phí dịch vụ chi hộ</b>		<b>1.564.806.208</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đỉnh	Phí dịch vụ chi hộ	281.818.182	-
Công ty TNHH Đầu tư Nhà Hưng Thịnh Phát	Phí dịch vụ chi hộ	63.636.364	-
Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng và Kinh Doanh Thương Mại Hoàng An	Phí dịch vụ chi hộ	1.219.351.662	-
<b>Lãi đầu tư trái phiếu (Thuyết minh số 25)</b>		<b>33.271.232.877</b>	<b>33.271.232.877</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Lãi đầu tư trái phiếu	33.271.232.877	33.271.232.877
<b>Chi phí tài chính</b>		<b>2.892.690.410</b>	-
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Chi phí tạm tính từ Hợp đồng hợp tác đầu tư	2.892.690.410	-

Số dư chủ yếu với bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ hoạt động:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Tại ngày 30/09/2021	Tại ngày 01/01/2021
		VND	VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 06)</b>		<b>210.000.000</b>	<b>17.133.531.653</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn	Phải thu từ cho thuê xe ô tô	210.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	Phải thu từ phí quản lý dự án	-	11.390.989.694
Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Phải thu từ dịch vụ	-	746.989.756
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Phải thu từ dịch vụ	-	746.989.756
Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Phải thu từ dịch vụ	-	821.688.739
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Phải thu từ dịch vụ	-	746.989.756
Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE	Phải thu từ dịch vụ	-	224.096.920
Công ty Cổ phần Quản lý và Vận hành S-Service	Phải thu từ dịch vụ	-	1.036.506.502
Công ty Cổ phần Tập đoàn KFinance	Phải thu từ dịch vụ	-	746.989.756
(Tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Thượng)			
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Phải thu từ dịch vụ	-	672.290.774
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>		<b>5.000.000.000</b>	-
Công ty TNHH Đầu tư Nhà Hưng Thịnh Phát	Phải thu về cho vay ngắn hạn	5.000.000.000	-
<b>Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 08)</b>		<b>514.646.741.397</b>	<b>481.653.884.362</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Phải thu đặt cọc chuyển nhượng cổ phần và lãi dự thu từ đầu tư trái phiếu	513.649.315.069	480.739.726.027
Công ty Cổ phần Quản lý và Vận hành S-Service	Phải thu từ thu hộ và chi hộ	847.426.328	814.158.335
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Phải thu từ thu hộ	-	100.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Tại ngày 30/09/2021		Tại ngày 01/01/2021	
		VND	VND	VND	VND
<b>Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 16)</b>					
Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Phải trả chi phí thi công xây dựng và phí quản lý	76.413.680.292	180.228.206.707		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE	Phải trả chi phí quảng cáo	43.885.170.476	96.200.715.256		
Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Phải trả chi phí hoàn thiện dự án	1.188.984.500	-		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Phải trả chi phí dịch vụ hoa hồng, môi giới và lắp đặt thiết bị dự án	29.869.917.200	-		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Phải trả chi phí hoàn thiện dự án	-	51.754.196.261		
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Sunshine	Phải trả chi phí dịch vụ hoa hồng, môi giới	-	13.740.610.033		
Công ty Cổ phần Sunshine AM	Phải trả chi phí lắp đặt thiết bị dự án	-	6.285.190.397		
Công ty Cổ phần Quản lý và Vận hành S-Service	Phải trả chi phí vận hành dự án	1.469.608.116	4.632.516.250		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại S-Mart	Phải trả chi phí dịch vụ suất ăn và lắp đặt thiết bị dự án	Không còn là bên liên quan	254.831.080		
<b>Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 20)</b>					
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Phải trả từ Hợp đồng Hợp tác đầu tư	5.000.000.000	208.197.100.635		
Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang	Phải trả từ Hợp đồng bù trừ công nợ ba bên	-	207.589.138.000		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	Phải trả từ Hợp đồng bù trừ công nợ ba bên	5.000.000.000	-		
<b>Vay ngắn hạn (Thuyết minh số 21)</b>			607.962.635		
Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Vay ngắn hạn	-	20.000.000.000		
<b>Vay dài hạn (Thuyết minh số 21)</b>			20.000.000.000		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine International Property Technology	Vay dài hạn	-	15.000.000.000		
<b>Chi phí phải trả ngắn hạn (Thuyết minh số 18)</b>			15.000.000.000		
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Chi phí phải trả từ Hợp đồng Hợp tác đầu tư	-	2.222.432.877		
		-	2.222.432.877		

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SUNSHINE HOMES**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Thù lao của Hội đồng Quản trị trong kỳ:**

	Quý 3/2021	Quý 3/2020
	VND	VND
<b>Lương thưởng và các khoản phúc lợi khác của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>1.324.425.138</b>	<b>210.135.000</b>
Bà Đỗ Thị Định	416.076.924	-
Ông Bùi Văn Tư	216.000.000	60.135.000
Bà Dương Thị Thu Hiền	150.000.000	50.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	393.968.000	100.000.000
Bà Lê Thị Hoàng Phương	148.380.214	-
<b>Thù lao của Hội đồng Quản trị</b>	<b>110.340.000</b>	<b>46.450.000</b>
	<b>1.434.765.138</b>	<b>256.585.000</b>



**Đỗ Ngọc Anh**  
Người lập biểu



**Nguyễn Thị Phương Loan**  
Kế toán trưởng



**Đỗ Thị Định**  
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 10 năm 2021